

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-PT

Ngày: 20/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khánh Phương

Ông Hà Quang Huy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nông Đức M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

** Bị cáo có kháng cáo: **Nông Đức M** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 07 tháng 5 năm 1992 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 2A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đức T và bà Hoàng Thị T1; có vợ là Triệu Thị T2 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;*

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 14/2013/HSST ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 11/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 02/10/2019 tại khu vực tổ 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Nông Đức M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) hộp kim loại kích thước khoảng 10cm x 10cm x 01cm trên vỏ hộp có ghi chữ “*Hút thuốc gây ung thư phổi*” và chữ “*Thăng Long*” bên trong có chứa 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy trắng có nhiều dòng chữ khác nhau (loại giấy báo) đựng trong túi nilong màu trắng, túi có viền màu đỏ; 01 (một) túi nilong màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ bên trong đựng 04 (bốn) viên nén màu hồng, mỗi viên nén đều có chữ “WY”; 01 (một) túi nilong màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ bên trong có chứa 01 (một) cục chất màu trắng tại túi quần trước bên phải Nông Đức M đang mặc trên người (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1).

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 02/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận của Nông Đức M ở tổ 2A, thị trấn B, huyện C nhưng không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 18 giờ 00 phút ngày 02/10/2019 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu M1, bên trong có 01 hộp kim loại kích thước khoảng 10cm x 10cm x 01 cm trên vỏ hộp có ghi dòng chữ “*Hút thuốc gây ung thư phổi*” và chữ “*Thăng long*” chứa 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy trắng có nhiều dòng chữ khác nhau (loại giấy báo) được đựng trong túi nilong màu trắng, viền túi màu đỏ. Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 3,01g (ba phẩy không một gam) niêm phong trong một phong bì mới gửi giám định ký hiệu H1; 01 (một) túi nilong màu trắng miệng túi có viền màu đỏ bên trong chứa một cục chất màu trắng, cân riêng cục màu trắng có khối lượng 0,44g (không phẩy bốn mươi bốn gam), niêm phong trong phong bì mới ký hiệu H2 gửi giám định; 01 (một) túi nilong màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ bên trong đựng 04 (bốn) viên nén màu hồng mỗi viên đều có chữ “WY” cân riêng 04 (bốn) viên nén này có khối lượng 0,40g (không phẩy bốn mươi gam), niêm phong ký hiệu H3 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 141/KTHS-MT ngày 09/10/2019 của phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 3,01g (ba phẩy không một gam); mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu H2 gửi giám định là ma túy, loại heroin có khối lượng 0,44g (không phẩy bốn mươi bốn gam); 04 (bốn) viên nén màu hồng ký hiệu H3 gửi giám định là ma túy, dạng Methaphetamin, có khối lượng 0,40g (không phẩy bốn mươi gam);*”.

Quá trình điều tra Nông Đức M khai: 02 (hai) gói nhỏ chất bột màu trắng và 04 (bốn) viên nén màu hồng Cơ quan Công an thu giữ được là ma túy dạng Heroin và va túy tổng hợp (hồng phiến) do M mua về sử dụng cá nhân. Cụ thể: khoảng 15 giờ ngày 01/10/2019 Nông Đức M đi xe khách từ thị trấn B xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày M đến xã Q, huyện Đ hỏi mua 01 gói ma túy giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) với một người đàn ông khoảng 29 tuổi (không biết tên tuổi địa chỉ) thì được người đàn ông đó cho thêm cho 04 (bốn) viên hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, M tiếp tục bắt xe khách về nhà. Về đến nhà M chia gói ma túy dạng cục thành 02 gói nhỏ và cho cả gói ma túy tổng hợp vào trong chiếc hộp thuốc lá nhãn hiệu “*Thăng Long*” rồi cất giấu trong túi quần. Đến ngày 02/10/2019 M mang theo số ma túy trên lên trung tâm y tế huyện C để uống thuốc cai nghiện Methadone. Sau đó, M đi lên khu vực tổ 7, thị trấn B sử dụng một phần ma túy mang theo. Số ma túy còn lại M cất giấu trong túi quần đang mặc. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày khi M đang đi bộ tại khu vực tổ 7, thị trấn B thì bị Cơ quan Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HSST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nông Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/ Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Đức M 24 (hai mươi bốn) tháng tù được trừ thời hạn tạm giữ là 09 ngày kể từ ngày 02/10/2019 đến ngày 11/10/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/01/2020 bị cáo Nông Đức M kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã tuyên, bị cáo khẳng định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Tuy nhiên, mức hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù là cao bị cáo mong HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Bị cáo Nông Đức M có hành vi tàng trữ trái phép 3,45g (ba phẩy bốn mươi lăm gam) ma túy loại heroin và 0,40g (không phẩy bốn mươi gam) ma túy loại Methaphetamin với mục đích sử dụng cho bản thân. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như vậy là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự thủ tục: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, đúng trình tự, thủ tục.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nông Đức M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do nghiện chất ma túy nên ngày 01/10/2019 bị cáo đã đi xe khách xuống Thái Nguyên để mua ma túy. Bị cáo mua 3.000.000đ (ba triệu đồng) thì được 01 (một) gói ma túy dạng cục và được tặng thêm 04 viên ma túy tổng hợp. Số ma túy dạng cục bị cáo mang về nhà chia thành 02 gói nhỏ cất trong túi quần với mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến ngày 02/10/2019 khi bị cáo đang đi bộ tại khu vực tổ 7, thị trấn B thì bị Cơ quan Công an huyện C phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy gồm: 02 gói ma túy loại heroin và 01 gói ma túy tổng hợp loại Methaphetamin với tổng trọng lượng là 3,85g (ba phẩy tám mươi lăm gam). Từ những căn cứ trên, đủ căn cứ khẳng định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về đơn kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án 24 (mười bốn) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là cao. HĐXX thấy rằng bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: “*Có từ 02 chất ma túy ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*”. Trong vụ án này tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép là 3,85g (ba phẩy tám mươi lăm gam) tương đương với điểm c khoản 1 Điều 249: “*Heroin, cocaine, Methaphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam*”. Theo quy định khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Như vậy, đối chiếu với quy định tại khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ trái phép thì mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Qua xem xét toàn diện hồ sơ vụ án thấy khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Mức án 24 (hai mươi bốn) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Đức M giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 02/2020/HSST, ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Đức M 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 02/10/2019 đến ngày 11/10/2019).

2. Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/UBTVQH14 bị cáo Nông Đức M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng hồ sơ - CAT;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Cường

